

H, ngày 27 tháng 02 năm 2025

Số: 69/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Q, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự Đ ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị Q và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Q và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; Nguyễn Thành C, sinh năm 1995; Nguyễn Thị L, sinh năm 1997 và Nguyễn V, sinh năm 1999, nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị Q và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trịnh Thị Q và anh Nguyễn Văn Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Trịnh Thị Q và anh Nguyễn Văn Đ mỗi người nộp 75.000 đồng, nhưng chị Q tự nguyện nộp thay cho anh Đ. Cán trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Q nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014501 ngày 16/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H thì chị Q đã nộp xong tiền án phí và Đ nhận lại tiền án phí còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã (thị trấn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh